

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HCST

Ngày: 16/6/2022

*“V/v Hủy quyết định hành
chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền;

Bà Nguyễn Thị Tần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Thái Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 26/2021/TLST-HC ngày 02/11/2021 về việc “Khởi kiện hủy quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1 - Người khởi kiện: Công ty TNHH V(vắng mặt).

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vương Xuân L - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc. Địa chỉ: Khu 8, phường Vân Phú, TP V, tỉnh P.

+ ***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*** Ông Trần Văn Lý, sinh năm 1961, địa chỉ: số 32A, đường Nguyễn Trãi, phường Liên Bảo, TP Vĩnh Yên, tỉnh V(Giấy ủy quyền ngày 12/01/2022 – có mặt ngày 10/6/2022, xin vắng mặt ngày 16/6/2022).

2- Người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh P

+ *Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phan Trọng T - Phó Chủ tịch UBND tỉnh P (Văn bản ủy quyền số 5154/UBND-TD ngày 05/11/2021 (xin vắng mặt).

3- Người làm chứng:

3.1 – Ông Nguyễn Quang H – sinh năm 1978 – Trưởng phòng thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo II – Thanh tra tỉnh P (có mặt).

3.2 – Bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1977 - Phó chánh thanh tra - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh P (có mặt).

3.3 – Ông Lưu Xuân H – sinh năm 1981 - Phó trưởng phòng kinh tế và vật liệu xây dựng – Sở xây dựng tỉnh P (có mặt).

3.4 – Bà Trần Thị Thu T – sinh năm 1981- Chuyên viên phòng đo đạc bản đồ và viễn thám - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh P (có mặt).

3.5 – Ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1977 - Thanh tra viên - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:* Công ty TNHH V được UBND tỉnh P cho phép khai thác đất đắp nền tại đồi Phó Cán, thuộc phường V thành phố V, tỉnh P theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 UBND tỉnh P. Diện tích mỏ: 6,9372ha; công suất khai thác: 95.000m³/năm; trữ lượng mỏ 572.000m³; mức sâu khai thác thấp nhất đến cao trình + 17,5m; thời hạn khai thác 03 năm. Công ty đang thực hiện khai thác theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Ngày 20/11/2019 Công ty TNHH V nhận được văn bản số 254/UBND-ĐC- ngày 20/11/2019 của UBND phường VTP.V, tỉnh P có nội dung đề nghị Công ty TNHH V tạm dừng khai thác đất đắp nền tại đồi Phó Cán.

Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban phường Vân Phú, Công ty TNHH V đã dừng tất cả các hoạt động khai thác tại đồi P cho đến nay. Tại thời điểm phải ngừng khai thác tháng 11/2019. Công ty mới khai thác được khoảng 420.000m³/trên khối lượng được phép khai thác 572.000m³, như vậy chưa khai thác vượt trữ lượng mỏ.

Ngày 10/3/2021 Công ty nhận được quyết định số: 471/QĐAPVPHC của Chủ tịch UBND tỉnh P ngày 03/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường. Công ty có đơn khiếu nại toàn bộ quyết định.

Ngày 26/9/2021 Công ty nhận được quyết định số: 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc giải quyết khiếu nại, công ty không nhất trí với phần nội dung sau: “*Kiểm tra bản đồ hiện trạng khu vực khai thác đất đắp nền do Trung tâm kỹ thuật công nghệ (Sở Tài nguyên và Môi trường L, có xác nhận của Công ty) bản vẽ tính toán khối lượng san nền đến coste 17+5 theo phương pháp lưới ô*

vuông (10x10); Văn bản số 09/VB-TTKD ngày 29/6/2020 của trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P về việc xác định trữ lượng khai thác đất đắp nền đôi Phó Cán đủ cơ sở kết luận: Công ty TNHH V đã khai thác vượt quá ranh giới được phép khai thác từ 2m đến 3 m trên diện tích 2, 096 ha”

Việc nhận định trên là chưa phù hợp, không có căn cứ vì: Ngay khi cấp phép, cơ quan chuyên môn tính toán sai trữ lượng mỏ nên UBND tỉnh ban hành quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 cụ thể:

+ Diện tích mỏ: 6,9372ha; công suất khai thác 95.000 m³/ năm; trữ lượng đất địa chất mỏ 572.000m³; mức sâu khai thác thấp nhất đến cao trình +17,5; Loại khoáng sản được phép khai thác: Đất đắp nền công trình; Thời hạn khai thác 03 năm. Mới khai thác được 420.000 m³ đã vượt coste (cao độ san nền).

+ Nếu khai thác theo quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh P: Diện tích mỏ: 6,9372ha; coste (cao độ san nền) 17,5m; trữ lượng 572.000m³ là không đúng, khối lượng đúng sẽ là **590.373 m³** . Như vậy nếu công ty khai thác đúng độ cao san nền theo quyết định thì không đạt khối lượng, ngược lại đạt khối lượng thì không đúng độ cao san nền (BL 18-20).

Các số liệu nêu trong Quyết định căn cứ vào các văn bản:

+ Văn bản số 902/TNMT-KS ngày 10/6/2016 của Sở tài nguyên và Môi trường. Về kết quả thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng đất đắp nền công trình tại đồi Phó Cán, khu 8, xã Vân Phú, thành phố V.

+ Văn bản số 136/SXD-QLXD ngày 25/5/2017 của Sở xây dựng, về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở Dự án khai thác đất san nền tại đồi Phó Cán, khu 8, xã Vân Phú, thành phố V, tỉnh P

Tuy nhiên, tại thời điểm phải ngừng khai thác tháng 11/2019 Công ty mới khai thác được khoảng 500.000m³. Nhưng đã được xác định là vượt khối lượng và vượt coste san nền.

Có nghi vấn về kết quả tính toán, thẩm định về trữ lượng, coste san nền của Sở xây dựng và Sở tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH V đã thuê hai đơn vị độc lập tính toán lại khối lượng, trữ lượng mỏ kết quả như sau:

1 - Công ty TNHH tư vấn giao thông Hải Anh: -Diện tích khu vực đào đắp: 63.911,59m² - Khối lượng đất đào đắp: 422.084,63 m³ - Diện tích khu vực đắp đất: 5.274,32m² - Khối lượng đắp đất: 4.672,92 m³ - Cao độ san nền coste 17,5m.

+ Tính theo diện tích và trữ lượng theo Quyết định số 1351/QĐUBND ngày 09/6/2017:

- Diện tích khu vực đào đắp: $69.105,25\text{m}^2$ - Khối lượng đất đào đắp: $590.373,2\text{ m}^3$ - Diện tích khu vực đắp đất: $81,2\text{m}^2$ - Khối lượng đắp đất: $31,48\text{m}^3$

+ Cao độ san nền coste 15m .

2 - Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư giao thông An Phú - Diện tích khu vực đào đắp: $69.088,48\text{m}^2$ - Khối lượng đất đào đắp: $588.693,68\text{ m}^3$; - Diện tích khu vực đắp đất $97,86\text{m}^2$; - Khối lượng đắp đất: $44,74\text{ m}^3$; + Cao độ san nền coste 15m.

Kết quả tính toán của hai Công ty cho thấy tại cao độ san nền coste 15m diện tích 6,9 ha khối lượng đất đào đắp mới đạt là 590.000 m^3 . So với kết quả tính toán thiết kế mở của Sở Xây dựng và kết quả thẩm định của của Sở Tài nguyên và Môi trường cao độ san nền 17,5m, diện tích 6,9 ha khối lượng đất đào đắp là 590.000m^3 là không phù hợp.

So sánh hai kết quả cho thấy trong diện tích 6,9 ha khối lượng đất đào đắp là 590.000m^3 , cao độ san nền phải là 15m coste, ở cao độ san nền 17,5m khối lượng đất đào đắp chỉ là 422.000 m^3 .

Như vậy có căn cứ xác định kết quả tính toán thiết kế mở của Sở Xây dựng và kết quả thẩm định của của Sở Tài nguyên và Môi trường với cao độ san nền 17,5m, diện tích 6,9 ha khối lượng đất đào đắp là $590,000\text{ m}^3$ là không chính xác dẫn đến hậu quả khi công ty khai thác được khối lượng $500.000\text{ m}^3 / 590.000\text{ m}^3$ đã vi phạm coste san nền.

Quá trình đối thoại việc cơ quan chuyên môn cho rằng Công ty khai khai thác vượt quá ranh giới được phép khai thác từ 2m đến 3 m trên diện tích 2,096 ha, nhưng không nêu được cụ thể trong diện tích trên có bao nhiêu cột theo hồ sơ thiết kế khai thác không đạt hoặc đạt? Từ các căn cứ trên Công ty TNHH Vkhởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P: Hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số: 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH V đã nêu trên (BL 18 -20; 30-33).

+ **Người đại diện UBND tỉnh P trình bày:**

1- Về nội dung khởi kiện: Công ty TNHH V cho rằng: Quyết định giải quyết khiếu nại nhận định: “Kiểm tra bản đồ hiện trạng khu vực khai thác đất đắp nền do Trung tâm kỹ thuật công nghệ (Sở Tài nguyên và Môi trường L, có xác nhận của Công ty); Bản vẽ tính toán khối lượng san nền đến coste 17+5 theo phương pháp lưới ô vuông (10x10)m; Văn bản số 09/VB-TTKD ngày 29/6/2020 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P về việc xác định trữ lượng khai thác đất đắp nền đòi Phó Cán, đủ cơ sở kết luận: Công ty TNHH V đã

khai thác vượt quá ranh giới được phép khai thác từ 2m đến 3m trên diện tích 2,069ha” là chưa đúng, không có căn cứ..

2 - Giải trình những nội dung khiếu nại:

2.1. Về nội dung khiếu nại: Không đồng ý Quyết định số 471/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh P về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH V.

2.2. Việc ban hành Quyết định số 471/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh P: Công ty TNHH V được UBND tỉnh P chấp thuận cho khai thác đất đắp nền công trình tại khu vực đồi Phó Cán, khu 8, phường Vân Phú, thành phố V theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017, với những nội dung chủ yếu: Diện tích mỏ: 6.9372 ha; công suất khai thác: 95.000 m³/năm”; trữ lượng địa chất mỏ là: 572.902 m³, trữ lượng huy động khai thác: 572.203 m³; mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cao trình + 17,5 m; thời hạn khai thác: 03 năm.

Tháng 11/2019 UBND phường V phát hiện Công ty TNHH V có vi phạm trong hoạt động khai thác, có Văn bản số 254/UBND-ĐC ngày 20/11/2019 đề nghị tạm dừng hoạt động khai thác. Ngày 19/12/2019 Sở tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Xây Dựng, UBND TP V, UBND phường V tiến hành kiểm tra xác định: Công ty TNHH V có vi phạm trong việc khai thác đất đắp nền, cụ thể. Khai thác vượt độ sâu cho phép (vượt quá cao trình coste +17.5m, mức sâu được phép khai thác thấp nhất quy định tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND); khai thác vượt công suất cho phép: Trữ lượng huy động vào khai thác là 572.203 m³, công suất cho phép 95.000 m³/năm, nhưng tại thời điểm kiểm tra ngày 19/12/2019 Công ty cơ bản đã khai thác hết diện tích mỏ được cấp (BL 87,88).

Căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 340/TNMT-TTr ngày 08/2/2021 trình Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH V. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 471/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2021 xử phạt đối với Công ty TNHH V về 03 hành vi vi phạm hành chính theo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản: Hành vi "Khai thác vượt công suất được phép khai thác (vượt 52% công suất được phép khai thác)" phạt: 150 triệu đồng; hành vi "Khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác theo độ sâu từ 02m đến dưới 03m, trên diện tích 2,069 ha", phạt: 170 triệu đồng; hành vi “Khai thác

mở không đúng trình tự các năm theo thiết kế đã được thẩm định của Sở Xây dựng”, phạt: 50 triệu đồng. Tổng số tiền phạt: 370.000.000 đồng.

Công ty TNHH Vkhông đồng ý, có đơn khiếu nại, Công ty cho rằng: Việc ban hành quyết định xử phạt khi đã hết thời hiệu; áp dụng Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ là không đúng quy định tại thời điểm vi phạm (liên quan đến nội dung này, Công ty cho rằng đất đắp nền không phải là khoáng sản); việc tính toán trữ lượng, khối lượng đã khai thác chưa chính xác liên quan đến mức xử phạt vi phạm hành chính.

2.3. Tại Quyết định số 2366/QĐ-UBND kết luận: Căn cứ Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác đất đắp nền công trình do Trung tâm Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên - Sở Tài nguyên và Môi trường thành L (Công ty ký xác nhận trên bản đồ và Biên bản làm việc); Căn cứ bản đồ về tính toán khối lượng san nền đến coste 17.50 theo phương pháp lưới ô vuông (10x10)m; Văn bản số 09/VB-TTKD ngày 29/6/2020 của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P về việc thực hiện xác định trữ lượng khai thác đất đắp nền đòi Phó Cán, khẳng định: Tại một số vị trí Công ty TNHH Vkhai thác vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác từ 2m đến 3m trên diện tích 2,069ha.

Tại buổi làm việc ngày 18/5/2021 giữa Đoàn xác minh với Công ty TNHH Vđi kiểm tra thực tế tại hiện trường. Ông Vương Xuân L - Giám đốc công ty thừa nhận: Việc đào đất của Công ty TNHH Vtại vị trí mở đất được giao, một số vị trí đào thấp hơn từ 1 đến 3m so với mốc cao độ số 3 tại thực địa được cắm tại mép đường mòn (mốc cao độ số 3 có cao độ 16.62 theo sơ đồ cắm mốc đính kèm Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh P).

Theo bản đồ hiện trạng, tại thời điểm đo vẽ độ sâu khai thác của Công ty tại nhiều vị trí đã vượt độ sâu được phép khai thác từ 2-3m trên diện tích 2,069 ha là khách quan. Như vậy việc ông Vương Xuân L khiếu nại Quyết định số 471/QĐ-XPVPHC xử lý về hành vi vi phạm “khai thác vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác từ 2m đến 3m trên diện tích 2,069ha” là không có cơ sở. Quan điểm là giữ nguyên Quyết định số: 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 (BL 193-195).

[3] Tại phiên tòa hôm nay, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các thủ tục tố tụng hành chính. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị hội đồng xét

xử: Bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, ý kiến của các đương sự.

[1] Về đối tượng khởi kiện: Công ty TNHH V khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P: Hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số: 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh P, ngày 02/11/2021 Tòa án thụ lý là đúng đối tượng khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh P giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của Công ty TNHH V là quyết định hành chính của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, do Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính là phù hợp.

[3] Về những người tham gia tố tụng: Công ty TNHH V khởi kiện UBND tỉnh P, có người đại diện của công Công ty TNHH V tham gia theo ủy quyền, người bị kiện là UBND tỉnh P, ngoài ra, Tòa án còn triệu tập những người biết vụ việc hoặc những người trong các sở, ban ngành của tỉnh đã tham gia trong quá trình giải quyết vụ việc đến Tòa án để trình bày những vấn đề mà họ biết hoặc họ đã giải quyết có liên quan đến vụ kiện, do đó cần đưa họ vào tham gia với vai trò là người làm chứng để làm sáng tỏ vụ kiện là phù hợp.

[4] về nội dung:

+ Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh P chấp thuận cho Công ty TNHH V khai thác đất đắp nền công trình tại khu vực đồi Phó Cán, khu 8, phường Vân Phú, với nội dung chủ yếu: Diện tích mỏ: 6.9372 ha; công suất khai thác: 95.000 m³/năm; trữ lượng địa chất mỏ là: 572.902 m³, trữ lượng huy động vào khai thác: 572.203 m³; mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cao trình + 17,5 m; thời hạn khai thác: 03 năm.

+ Tháng 11/2019 Công ty TNHH V tạm dừng khai thác để kiểm tra việc khai thác.

+ Thanh tra tỉnh P đã thành lập đoàn xác minh liên ngành để giải quyết vi phạm và giải quyết khiếu nại đối với việc khai thác của Công ty TNHH V.

+ Tại Biên bản làm việc ngày 19/12/2019 Sở tài nguyên và môi trường, các cơ quan liên quan cùng Công ty TNHH V kiểm tra thực địa mỏ, xác định

mức độ sâu khai thác: Xác định tọa độ X 2362579 và X 564351 thấp hơn mặt đường dân sinh của khu vực từ 1,5m đến 3m (ông Vương Xuân L đã ký biên bản – BL 87,88).

+ Tại báo cáo giải trình số 08/CV-VGH ngày 27/12/2019 Công ty TNHH Vđã thừa nhận “...chúng tôi chưa khai thác hết chiều sâu cho phép, nhưng nếu tính từ coste đường dân sinh thì tại một số vị trí chúng tôi khai thác sâu từ 1,5m đến 03m...”(BL 39).

+ Tại bản đồ hiện trạng khu vực khai thác ngày 12/6/2020 do Trung tâm kỹ thuật công nghệ tài nguyên và môi trường L bản đồ kèm theo bản đồ thuyết minh, tính toán của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P đã xác định khối lượng khai thác vượt coste 15.5 là 7803.83 m³; Diện tích khai thác vượt coste 15.5 là 2,069 ha (ông Vương Xuân L đã ký nhận tại bản đồ, BL 206, 207). Còn vượt công suất khai thác thì Công ty đã thừa nhận không có khiếu nại.

+ Tại Biên bản làm việc ngày 29/10/2020 Công ty TNHH V xác định khai thác vượt coste cho phép 17,5m, theo coste 17,5m thì chỉ khai thác được 430.000 m³ do đó để khai thác đủ khối lượng được phê duyệt thì phải khai thác đến coste 15,5m mới đủ trữ lượng phê duyệt....quá trình khai thác chưa đủ trữ lượng nên không để ý đến coste khai thác (ông Vương Xuân L đã ký biên bản – BL 40-42).

+ Tại Công văn giải trình, kiến nghị số 02/HC-VGH ngày 29/01/2021 Công ty TNHH V gửi UBND tỉnh P và Sở tài nguyên và môi trường thừa nhận có một vài vị trí vượt cao trình (BL 81,82).

+ Tại Biên bản làm việc ngày 11/5/2021 của Đoàn liên ngành thì công ty Công ty TNHH V nhận lỗi là khai thác vượt công suất, khai thác mỏ không đúng trình tự các năm theo thiết kế (ông Vương Xuân L đã ký biên bản – BL 182,183).

+ Tại biên bản làm việc ngày 18/5/2021 giữa Đoàn xác minh với Công ty TNHH V để kiểm tra thực tế tại hiện trường. Ông Vương Xuân L - Giám đốc công ty thừa nhận: Việc đào đất của Công ty TNHH V tại vị trí mỏ đất được giao, một số vị trí đào thấp hơn từ 1m đến 3m so với mốc cao độ số 3 tại thực địa được cắm tại mép đường mòn (mốc cao độ số 3 có cao độ 16.62 theo sơ đồ cắm mốc đính kèm Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh P - BL 110,111).

+ Tại văn bản giải trình số 11/CV-VGH ngày 05/02/2021 Công ty TNHH V đã thừa nhận Công ty nhận thấy chưa đạt khối lượng được cấp phép nên có một vài vị trí đã khai thác vượt cao trình (BL 141,142).

+ Tại Biên bản vi phạm hành chính ngày 04/02/2021 Công ty TNHH V có 3 vi phạm: Khai thác vượt công suất khai thác (vượt 52% công suất); khai thác vượt ra ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác độ sâu từ 2m đến 3m, trên diện tích 2,069 ha; khai thác mỏ không đúng trình tự các năm theo thiết kế đã được thẩm định. (ông Vương Xuân L đã ký biên bản và chỉ không đồng ý với hành vi khai thác vượt ra ngoài ranh giới – BL 126,127).

+ Tại Quyết định số 471/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2021 UBND tỉnh P xử lý về hành vi vi phạm đối với Công ty TNHH V, phạt 370.000.000đ (BL 130,131).

+ Sau khi có khiếu nại, UBND tỉnh P đã ra quyết định số 2932/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2021 thay đổi văn bản áp dụng và xử phạt 300.000.000đ đối với Công ty TNHH V với 3 hành vi vi phạm nêu trên (BL 215, 216).

Việc công ty đưa ra cơ sở pháp lý và cung cấp hồ sơ, Công văn xác định khối lượng; bản vẽ cao độ đào nền coste 17.50; bản vẽ cao độ 15.00 do công ty TNHH TVGT Hải Anh; Công ty cổ phần Phú Nham P thực hiện và 01 quyền thuyết minh tính khối lượng đào đất của công ty TNHH V. Đoàn thanh tra của tỉnh P cũng như Tòa án đã yêu cầu các chứng chỉ hành nghề, cơ sở pháp lý và kết quả có tính mà các công ty này đã tính toán, đến thời điểm xét xử thì công ty TNHH V vẫn chưa xuất trình được tài liệu nào, hơn thế, các kết quả tính toán này chỉ tính trên cơ sở số liệu được cấp phép khai thác chứ không tính thực tế hiện trạng đã khai thác, trong khi quyết định xử phạt hành chính là căn cứ vào hiện trạng khai thác, các vi phạm trong quá trình khai thác để xử phạt (01 quyền thuyết minh tính khối lượng BL34, 36 + bản vẽ; BL 98 đến 101). Do đó số liệu của các công ty đưa ra không làm ảnh hưởng đến việc xử phạt hành chính nêu trên.

+ Việc cấp phép khai thác có sai số về khối lượng được khai thác: Công suất $950.000\text{m}^3/\text{năm} \times 3 \text{ năm} = 285.000 \text{ m}^3$ nhưng lại được cấp phép ghi: trữ lượng huy động vào khai thác: 572.203 m^3 .

+ Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cao trình + 17,5 m; nhưng tính theo trữ lượng được khai thác 572.203 m^3 theo tính toán của Công ty TNHH V thì phải được khai thác đến coste + 15,5 m.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Đúng là việc tính toán về khối lượng được khai thác có sai số nhưng diện tích được khai thác 6,9372ha đã được phân định rõ tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh P, thể hiện trên tọa độ và bản đồ tỷ lệ 1/5.000 hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$ múi chiếu 3° nhưng Công ty TNHH V đã khai thác vượt 2,069ha; khối

lượng khai thác vượt coste 15,5 là 7803.83 m³ (BL 206), giám đốc công ty đã ký xác nhận trong bản đồ, trong biên bản làm việc. Thời hạn khai thác: 03 năm nhưng công ty thừa nhận khai thác đã gần hết khối lượng cho phép khi dừng khai thác tháng 11/2019 (nội dung này công ty không thắc mắc). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện các ban ngành của tỉnh đều xác định không vì việc tính toán sai mà được phép khai thác vượt ranh giới, khai thác vượt diện tích trong (quyết định 1351) đã giao, không phải do tính toán sai mà được phép khai thác quá độ sâu cho phép mà phải báo cáo lại cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích, khối lượng Như vậy tại các biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính, một số báo cáo của chính Công ty TNHH Vcũng đã thừa nhận việc vi phạm khai thác về ba hành vi vi phạm nêu trên, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện cho Công ty TNHH Vcũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới mà chỉ đề nghị được thẩm định lại, tính toán lại toàn bộ diện tích đã khai thác bằng một tổ chức khác theo chỉ định của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án đã bị kéo dài, trong suốt thời gian đó thì Công ty lại không đề nghị nội dung này, Công ty cũng không đưa ra được căn cứ nào thể hiện việc tính toán sai trong việc xử lý vi phạm mà ngược lại Công ty đã thừa nhận có vi phạm và đã ký nhận trong các tài liệu, văn bản đã nêu trên, do đó không có căn cứ để đo đến lại, tính toán lại là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH V là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Công ty TNHH V khởi kiện không được chấp nhận thì phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Xử:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V đề nghị: “Hủy bỏ một phần nội dung Quyết định số: 2366/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH V”.

+ Về án phí hành chính:

- Công ty TNHH V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm. Xác nhận Công ty TNHH V đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số AA/2020/0000041 ngày 01/11/2021

tại Cục THADS tỉnh P.

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

- Ủy ban nhân dân tỉnh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- THA tỉnh P;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu HS, Av.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn